

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 339/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố
Hải Dương đến năm 2040

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018 và các quy định pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1941/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tại Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng số 45/BC-BXD ngày 13 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 với những nội dung chính sau:

1. Nguyên tắc

Kế thừa một số nội dung cơ bản theo Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 (gọi là QHC 2017) về định hướng mở rộng không gian đô thị, hệ thống các trung tâm lớn (hành chính chính trị, trung tâm thể dục thể thao, công viên cây xanh, dịch vụ - sản xuất công nghiệp...) và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan môi trường. Đồng thời rà soát, điều chỉnh bổ sung tầm nhìn, mục tiêu, tính chất, dự báo quy mô dân số và đất đai, định hướng phát triển không gian, hạ tầng kỹ thuật để phù hợp với một số mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh phát triển vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các quy hoạch cấp quốc gia; đáp ứng một số mục tiêu, định hướng lớn của tỉnh đảm bảo tuân thủ theo các quy chuẩn, quy phạm, pháp luật hiện hành.

Các nội dung điều chỉnh cụ thể được thể hiện trong Hồ sơ phê duyệt (gồm thuyết minh, bản vẽ, phụ lục) do Bộ Xây dựng đóng dấu kèm theo Quyết định này và Quy định quản lý quy hoạch.

2. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính thành phố Hải Dương theo Nghị quyết số 788/NQ-UBTVQH14 ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bao gồm 19 phường và 06 xã. Ranh giới được xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Nam Sách.
- Phía Nam giáp huyện Gia Lộc và huyện Tứ Kỳ.
- Phía Đông giáp huyện Kim Thành và huyện Thanh Hà.
- Phía Tây giáp huyện Cẩm Giàng.

b) Quy mô lập quy hoạch: Diện tích tự nhiên khoảng 111,68 km².

c) Thời hạn quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030; giai đoạn dài hạn đến năm 2040.

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Phát triển thành phố Hải Dương với những vị thế và xu hướng phát triển mới, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá; khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, di sản văn hóa, bản sắc con người xứ Đông để phát triển nhanh và bền vững.

- Xây dựng thành phố Hải Dương hướng tới một đô thị xanh, thông minh. Hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I; xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị hiện đại.

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng.

4. Tính chất đô thị:

- Là đô thị tỉnh lỵ của tỉnh Hải Dương, trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế, du lịch, dịch vụ của tỉnh Hải Dương.

- Là một trong những trung tâm dịch vụ, thương mại, y tế, giáo dục, công nghiệp và dịch vụ logistics của khu vực.

- Là đầu mối giao thông quan trọng trong vùng đồng bằng sông Hồng; thành phố giao lưu trong dòng chảy Kinh tế - Văn hóa - Lịch sử giữa thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh; là đầu mối trung chuyển trọng yếu về giao thông đường thủy trong vùng đồng bằng Bắc bộ.

- Là đô thị xanh, thông minh, hiện đại và mang bản sắc văn hóa xứ Đông.

- Có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

5. Các dự báo phát triển đô thị:

a) Quy mô dân số:

- Dân số toàn thành phố đến năm 2030 là khoảng 485.000 người. Trong đó dân số đô thị khoảng 424.900 người.

- Dân số toàn thành phố đến năm 2040 là khoảng 668.500 người. Trong đó dân số đô thị khoảng 626.000 người.

b) Quy mô đất đai:

- Giai đoạn đến năm 2030: Đất xây dựng đô thị khoảng 7.241 ha, trong đó: Đất dân dụng khoảng 4.034 ha (chỉ tiêu 83,1 m²/người), đất ngoài dân dụng khoảng 3.207 ha.

- Giai đoạn đến năm 2040: Đất xây dựng đô thị khoảng 8.993 ha, trong đó: Đất dân dụng khoảng 5.396 ha (chỉ tiêu 80,7 m²/người), đất ngoài dân dụng khoảng 3.597 ha.

6. Mô hình, cấu trúc phát triển.

Cơ bản tuân thủ mô hình phát triển thành phố Hải Dương theo mô hình trục vành đai và các trục xuyên tâm với hạt nhân là đô thị trung tâm hiện hữu giới hạn bởi sông Thái Bình và sông Sắt phát triển lan toả sang khu vực phía Nam, phía Đông và phía Bắc.

Với cấu trúc đô thị dựa trên sông Thái Bình, sông Sắt, tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, tuyến đường quốc lộ 5, tuyến đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, tuyến đường vành đai 5 vùng thủ đô, cùng với tuyến vành đai 1 và 2, cấu trúc phát triển thành phố với 4 vùng (vùng đô thị trung tâm hiện hữu, vùng phía Nam, vùng phía Đông và vùng phía Bắc) bao gồm:

Vùng I - Vùng đô thị trung tâm: Là vùng đô thị hiện hữu gắn với các chức năng trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa cấp tỉnh, trung tâm tổng hợp của thành phố Hải Dương; khu vực có giá trị văn hoá lịch sử cần bảo tồn và phát huy văn hoá con người xứ Đông.

Vùng II - Vùng phía Nam: Là vùng đô thị phát triển mở rộng về phía Nam gắn với các chức năng trung tâm y tế, giáo dục thể dục thể thao cấp vùng, dịch vụ thương mại và vui chơi giải trí.

Vùng III - Vùng phía Đông: Là vùng đô thị sinh thái gắn với trung tâm văn hoá, triển lãm mới của đô thị, không gian phát triển du lịch và nông nghiệp chất lượng cao.

Vùng IV - Vùng phía Bắc: Là khu vực ngoại thị gắn với các chức năng dịch vụ công nghiệp, sản xuất nông nghiệp sinh thái, khu vực kết nối không gian với khu vực huyện Nam Sách.

7. Định hướng phát triển không gian

a) Định hướng phát triển không gian tổng thể

Thành phố Hải Dương phát triển lan tỏa từ đô thị trung tâm hiện hữu, lấy dòng sông Thái Bình và sông Sắt là trục không gian phát triển chính của thành phố, cùng với tuyến vành đai 1, vành đai 2, vành đai 5 vùng thủ đô và các tuyến đường xuyên tâm, không gian tổng thể phát triển như sau:

- Khu trung tâm đô thị hiện hữu được bảo tồn phát huy giá trị văn hoá con người xứ Đông, quy hoạch cải tạo các khu vực đô thị hiện hữu theo định hướng phát triển chung để hoàn thiện tiêu chí đô thị loại I (đặc biệt cần bổ sung các công trình dịch vụ công cộng, khu công viên cây xanh, các trung tâm thể dục thể thao - văn hóa, bãi đỗ xe). Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị, hình thành các khu nhà ở xã hội, khu nhà ở cho người có thu nhập thấp tập trung có đầy đủ các thiết chế văn hóa, hạ tầng đô thị hiện đại, kiểm soát môi trường của khu công nghiệp Đại An, cụm công nghiệp Việt Hoà, khai thác và kết nối các

không gian dọc sông Thái Bình và sông Sắt, di chuyển các nhà máy xí nghiệp, các cơ quan đảm bảo điều kiện môi trường và hoạt động đô thị.

- Không gian sông Thái Bình và sông Sắt là trục cảnh quan chính của đô thị, tạo nên cấu trúc đô thị hai bên sông. Tổ chức các cầu mới qua sông đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, phát huy các giá trị cảnh quan phát triển công trình công cộng, dịch vụ, thương mại, du lịch, công viên, cây xanh đảm bảo tuân thủ các quy định về hành lang thoát lũ và bảo vệ đê sông Hồng và sông Thái Bình. Khai thác cảnh quan sông Sắt, tổ chức không gian cây xanh công viên thể dục thể thao, vui chơi giải trí, đảm bảo các điều kiện môi trường và thoát nước đô thị.

- Khai thác lợi thế tuyến vành đai 5 vùng thủ đô và tuyến vành đai 1: Hình thành các trung tâm văn hoá, trung tâm triển lãm, trung tâm logistic, chợ đầu mối của đô thị, phát triển các khu đô thị sinh thái, duy trì hệ sinh thái nông nghiệp kết hợp với phát triển du lịch dịch vụ nghỉ dưỡng ven sông, du lịch nông nghiệp. Kiểm soát phát triển các làng xóm nằm trong vùng đô thị hóa mở rộng theo không gian đô thị.

- Khai thác quỹ đất phía Nam cho phát triển đô thị nén, gắn với hệ thống trung tâm cấp vùng và đô thị về giáo dục, y tế, thể dục thể thao, tổ chức các công viên đô thị mới, các khu vui chơi giải trí thể dục thể thao cao cấp (sân golf), phát triển hạ tầng kết nối vành đai 1 và 2 cùng các tuyến xuyên tâm tạo lên một cực phát triển mạnh cho toàn đô thị.

b) Định hướng phát triển không gian theo các khu vực.

Trên cơ sở phân vùng cảnh quan, phân vùng chức năng, đặc trưng hoạt động của từng khu vực, định hướng phát triển không gian theo 06 phân khu như sau:

- Khu số 1: Khu trung tâm đô thị hiện hữu; thuộc một phần các phường Việt Hoà, Tứ Minh, Thanh Bình, Tân Bình, Cẩm Thượng, Phạm Ngũ Lão, Bình Hàn, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Lê Thanh Nghị, Trần Phú, Trần Hưng Đạo, Ngọc Châu, Nhị Châu, Hải Tân.

+ Tính chất: Trung tâm hành chính chính trị của tỉnh và thành phố, là khu vực trung tâm đô thị hiện hữu với các hoạt động thương mại dịch vụ truyền thống mật độ cao. Diện tích khoảng 2.910 ha, quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 250.000 người.

+ Định hướng phát triển: Các khu vực phố cũ xung quanh thành Đông được từng bước hiện đại hoá, bổ sung và hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Ưu tiên cải tạo chỉnh trang kiến trúc cảnh quan các tuyến phố, hệ thống kênh, sông hồ, các công viên, vườn hoa và các không gian mở khác gắn với không gian đi bộ; bảo tồn các công trình kiến trúc có giá trị, tạo dựng bản sắc phát huy các giá trị văn hóa lịch sử con người xứ Đông.

Tái thiết không gian các khu vực quanh dọc quốc lộ 5 và hai bên tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng; xây dựng các nút giao thông khác mức, cầu vượt để đảm bảo an toàn giao thông, hình thành các trục cảnh quan, không gian mở, tạo điểm nhấn các cửa ngõ đô thị trung tâm; các tuyến phố chính trong khu vực phải quy hoạch và khai thác tốt và hiệu quả quỹ đất hai bên đường.

Di dời các công sở, cơ sở công nghiệp, kho bãi gây ô nhiễm hoặc kém hiệu quả để tái thiết lại đô thị; các quỹ đất sau khi di dời được ưu tiên cho hệ thống công trình dịch vụ công cộng và hạ tầng kỹ thuật, các chức năng đô thị còn thiếu trong khu vực (đặc biệt cần bổ sung các không gian, công trình công cộng, cây xanh công viên, các công trình thể dục thể thao - văn hóa...), hình thành các khu thương mại dịch vụ tạo điểm nhấn mới cho thành phố tại các trục đường chính; việc di dời phải phù hợp với quy hoạch ngành, có lộ trình di dời, đảm bảo sự ổn định của các đơn vị sau khi di dời. Kiểm soát mật độ cư trú, tầng cao công trình và các hoạt động xây dựng tái thiết đô thị phù hợp để đảm bảo không quá tải cho hệ thống hạ tầng đô thị.

Các khu vực ven sông, hồ trong đô thị được xây dựng cải tạo chỉnh trang, tạo các không gian mở phục vụ công cộng, nâng cấp các khu công viên cây xanh, kết hợp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng sống cho người dân (đặc biệt là khu vực ven sông Sặt).

- Khu số 2: Không gian sông Thái Bình; thuộc một phần các phường xã: Việt Hoà, Cẩm Thượng, Bình Hàn, Nhị Châu, Ngọc Châu, Hải Tân, Ngọc Sơn, Tiền Tiến, Nam Đồng và An Thượng.

+ Tính chất: Khu vực không gian xanh - cảnh quan dọc bờ sông Thái Bình, gắn với các chức năng như dịch vụ - du lịch, sân golf, công viên sinh thái và các hệ thống kho bãi, bến thủy nội địa. Diện tích khoảng 1.082 ha, quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 5.000 người.

+ Định hướng: Khai thác hiệu quả không gian dọc bờ sông Thái Bình phục vụ cho hoạt động văn hóa thể thao, sinh thái, gắn với các tổ hợp về thương mại dịch vụ, phát triển bền vững và độc đáo, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Hình thành những vành đai sinh thái ven sông, các công viên cảnh quan ven mặt nước, trở thành trục cảnh quan, mạng lưới xanh phủ xanh xuyên suốt đô thị; tạo cơ hội tiếp cận tối đa cho cộng đồng dân cư với không gian mặt nước. Quy hoạch khu cây xanh chuyên đề gắn với thể dục thể thao (sân golf); hình thành các bến du thuyền kết hợp với các dịch vụ công cộng, dịch vụ thương mại, giải trí và ẩm thực; khi thực hiện phải đảm bảo an toàn giao thông đường thủy, đảm bảo các điều kiện an toàn phòng chống lũ, bảo vệ nguồn nước mặt sông Thái Bình. Kiểm soát kiến trúc các cầu qua sông, các khu vực kho bãi, cảng thủy nội địa ven sông, hạn chế tác động tới cảnh quan, môi trường đô thị.

- Khu số 3: Khu đô thị văn hóa, thể thao, giáo dục và y tế mới phía Tây Nam, thuộc một phần các phường xã: Thạch Khôi, Liên Hồng và Gia Xuyên.

+ Tính chất: Khu vực đô thị mới - cửa ngõ phía Tây Nam; là trung tâm thương mại dịch vụ - văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, y tế của thành phố. Diện tích khoảng 1.393 ha, quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 100.000 người.

+ Định hướng phát triển: Khai thác không gian cảnh quan ven sông Sắt, và quốc lộ 37, tạo dựng các khu chức năng mới của thành phố. Phát triển các khu đô thị mới văn minh hiện đại theo dọc quốc lộ 37, khu đô thị sinh thái phía Nam sông Sắt gắn với các khu chức năng mới dịch vụ du lịch - sân golf, tạo không gian đi bộ và hoạt động cộng đồng ven sông. Phát triển các công viên gắn với các trung tâm giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao cấp vùng và đô thị; cải tạo các khu dân cư đô thị hiện hữu. Xây dựng chợ đầu mối phía Nam thành phố. Kiểm soát kiến trúc, cảnh quan dọc quốc lộ 37 (ưu tiên phát triển cao tầng tạo điểm nhấn kiến trúc) và Nam sông Sắt, hạn chế tác động đến dòng chảy, tiêu thoát nước mặt, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Khu số 4: Khu đô thị xanh, thông minh phía Nam; thuộc một phần các phường xã: Lê Thanh Nghị, Hải Tân, Tân Hưng, Gia Xuyên và Ngọc Sơn.

+ Tính chất: Khu vực phát triển các khu đô thị mới, với mô hình đô thị xanh, thông minh, sinh thái; khu dân cư hiện hữu mật độ thấp. Diện tích khoảng 1.972 ha, quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 130.000 người.

+ Định hướng phát triển: Hình thành các khu đô thị và khu dân cư phát triển mới với tiêu chí đô thị xanh, đô thị thông minh, gắn kết với công trình thương mại dịch vụ cao tầng ven đường vành đai 1. Phát triển 02 cụm công viên lớn: Công viên văn hóa, vui chơi giải trí, thể dục thể thao khu vực Tân Hưng và công viên đô thị phía Nam thành phố (phía Bắc đường vành đai 1 thành phố).

Xây dựng khu trung tâm dịch vụ logistic, khu vực đào tạo tập trung mới phía Nam đường vành đai 1. Khai thác hệ thống cảng sông vào hoạt động vận tải và du lịch, tạo cảnh quan công viên ven sông phục vụ cho hoạt động du lịch và sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Ngọc Sơn, Thạch Khôi - Gia Xuyên.

- Khu số 5: Khu đô thị mới sinh thái phía Đông; thuộc một phần các phường xã: Nam Đồng, Quyết Thắng và Tiên Tiến.

+ Tính chất: Đô thị sinh thái gắn với dịch vụ - du lịch; đầu mối giao thông cửa ngõ phía Đông thành phố. Trung tâm văn hóa, triển lãm, phát triển sinh thái nông nghiệp. Diện tích khoảng 2.113 ha, quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 110.000 người.

+ Định hướng phát triển: Khai thác vùng cảnh quan phía Đông Nam sông Thái Bình để phát triển đô thị gắn với dịch vụ sinh thái, các khu dân cư nông thôn gắn với các vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao. Quy hoạch trung tâm văn hóa mới của đô thị tại khu vực xã Quyết Thắng gồm: Cung văn hóa, hội nghị hội thảo, trung tâm triển lãm gắn với các hoạt động giới thiệu văn hoá bản địa và giáo dục truyền thống văn hoá Hải Dương ... Quy hoạch các khu vực phát triển dịch vụ, du lịch gắn với công viên sinh thái và trung tâm công cộng - văn hóa tại khu vực xã Tiên Tiến. Kiểm soát chặt chẽ về kiến trúc cảnh quan, hạn chế hoạt động giao thông đường nối trực tiếp với các tuyến đường đối ngoại.

- Khu số 6: Khu vực phát triển đô thị dịch vụ công nghiệp phía Bắc, thuộc một phần các phường xã: Nam Đồng, An Thượng và Ai Quốc.

+ Tính chất: Khu vực phát triển đô thị mới, gắn với chức năng dịch vụ, thương mại phía Bắc. Quy mô khoảng 1.699 ha, dân số khoảng 73.500 người.

+ Định hướng phát triển: Phát triển khu công nghiệp và đô thị dịch vụ cửa ngõ phía Đông Bắc với mô hình công nghiệp sạch, công nghệ cao. Khai thác lợi thế tuyến vành đai 5 vùng thủ đô với tuyến đường đi trung tâm thành phố để bố trí phát triển trung tâm logistics, tạo điểm kết nối cửa ngõ phía Đông thành phố. Tổ chức không gian các đầu mối giao thông vành đai 5 và quốc lộ 5, đảm bảo an toàn đồng thời tạo hình ảnh ấn tượng cửa ngõ phía Đông Bắc thành phố.

8. Thiết kế đô thị

- Định hướng hình ảnh đô thị và không gian kiến trúc:

+ Khai thác các giá trị cảnh quan tự nhiên (sông Thái Bình, sông Sắt, vùng cảnh quan nông nghiệp) kết hợp với các yếu tố hạ tầng khung hiện có (quốc lộ 5, vành đai 1, 2 và vành đai 5 vùng thủ đô, đường tỉnh) và hệ thống cây xanh, mặt nước nhân tạo để tạo nên một khung liên kết giữa các khu chức năng trong thành phố.

+ Đối với khu vực nội đô hiện hữu: Xây dựng thành khu đô thị trung tâm sầm uất nhộn nhịp; giữ gìn và tôn tạo cấu trúc khu phố cũ, các không gian văn hoá truyền thống, hệ thống các di tích, khu vực hào thành,... Kiểm soát công trình xây dựng cao tầng để phù hợp với đặc điểm hiện trạng từng khu vực và khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật.

+ Đối với khu vực dự kiến phát triển mới: Xây dựng môi trường đô thị hiện đại với các hình thái không gian phong phú; khuyến khích phát triển cao tầng trên cơ sở đảm bảo yêu cầu kiểm soát dân số, điều kiện hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với các quy chuẩn hiện hành.

+ Đối với khu vực cảnh quan thiên nhiên sông Thái Bình, sông Sặt: Bảo vệ cảnh quan sông với chức năng là không gian mở chính cho thành phố. Thiết kế cảnh quan sông có sự chuyển đổi phong phú (cảnh quan tự nhiên, công trình thương mại, công viên, đường dạo bộ, nhà ở hiện hữu v.v...). Kiểm soát chặt chẽ về mật độ và tầng cao không làm phá vỡ không gian kiến trúc cảnh quan khu vực.

- Định hướng tổ chức không gian các khu trung tâm: Các khu trung tâm hành chính, văn hóa, thể dục thể thao, y tế, giáo dục và thương mại dịch vụ được bố trí tại những vị trí thuận lợi về giao thông, kết nối thuận lợi với các khu chức năng đô thị khác. Yêu cầu thiết kế có không gian kiến trúc đặc trưng, đa dạng, khuyến khích các công trình xây dựng có xu hướng kiến trúc mới; tạo không gian dẫn hướng đến các khu vực trung tâm, tạo tầm nhìn cho các công trình và tổ hợp công trình trong các khu trung tâm.

- Cửa ngõ đô thị: Khu vực cửa ngõ tại các nút giao quốc lộ 5 và đại lộ Võ Nguyên Giáp; nút giao giữa đường vành đai 1 Hải Dương và đường trục Bắc Nam tỉnh Hải Dương qua cầu mới; nút giao tỉnh lộ 390 và đường vành đai 5 thủ đô Hà Nội; nút giao Đại lộ Võ Nguyên Giáp và đường vành đai 2... được thiết kế cảnh quan, kiến trúc hiện đại hấp dẫn, thu hút du khách và người dân đến với Hải Dương.

- Trục không gian, cảnh quan chính: Cải tạo, nâng cấp cảnh quan các tuyến đường đối ngoại quốc lộ 5, đường trục Bắc Nam, đại lộ Võ Nguyên Giáp, các tuyến đường chính đô thị (đường Trường Chinh, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Lương Bằng, Lê Thanh Nghị, Ngô Quyền...), trục sông cảnh quan: sông Thái Bình, sông Sặt, sông Tiền Tiến,... tạo cảnh quan hấp dẫn với các tiện ích công cộng thông minh, hiện đại, sinh thái, dễ tiếp cận, có hình ảnh, kiến trúc đặc trưng riêng theo từng đoạn tuyến.

- Bố trí quảng trường tại các khu vực: Quảng trường Thống Nhất tại trung tâm đô thị hiện hữu (phường Lê Thanh Nghị) là quảng trường văn hóa kết hợp các hoạt động thương mại; Quy hoạch mới: Quảng trường Văn Hóa - lễ hội tại Công viên văn hóa mới khu vực đường vành đai 1 phía Nam; Trung tâm công cộng - văn hóa mới tại Tiền Tiến; công viên tri thức khu đô thị mới Liên Hồng; Quảng trường văn hóa - thể dục thể thao tại khu đô thị sinh thái phía Đông Nam thành phố (phường Tân Hưng). Mỗi quảng trường được thiết kế theo các chủ đề khác nhau để tạo sự đa dạng, hấp dẫn và được hỗ trợ bởi các công trình, dịch vụ công cộng lân cận.

- Bố trí các công trình điểm nhấn các cửa ngõ, tại các khu vực giao cắt giữa các trục đường chính đô thị, các tuyến trục chính đô thị; các công trình hành chính, công trình kiến trúc tạo điểm nhấn (tượng đài v.v...), công trình thương mại ven sông, cầu, tháp truyền hình v.v... khuyến khích xây dựng cao tầng làm điểm nhấn và định hình không gian đô thị.

- Tổ chức không gian cây xanh mặt nước: Khai thác tối ưu địa hình tự nhiên để phát triển hệ thống công viên, cây xanh mặt nước cho các khu vực xây dựng tập trung. Bảo vệ, duy trì các không gian hồ nước tại khu vực hiện hữu, tổ chức mở rộng hồ nước trong khu vực đô thị mới. Bố trí hệ thống công trình dịch vụ, ngắm cảnh gắn với các giải pháp trồng cây cảnh quan.

9. Định hướng quy hoạch sử dụng đất

Diện tích tự nhiên thành phố Hải Dương khoảng 11.168 ha, đến năm 2040 thành lập thêm 02 phường nội thị là Liên Hồng và Quyết Thắng; diện tích nội thị khoảng 8.434,03 ha (gồm 21 phường trong đó 19 phường hiện hữu và 02 phường mới); khu vực ngoại thị diện tích khoảng 2.734,15 ha (gồm 04 xã); định hướng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2040 như sau:

a) Đất xây dựng đô thị khoảng 8.993 ha, chiếm 80,5% diện tích đất tự nhiên, trong đó:

- Đất dân dụng: khoảng 5.396 ha, bao gồm: Đất đơn vị ở khoảng 3.102 ha; đất dịch vụ - công cộng đô thị khoảng 269 ha; đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị khoảng 528 ha; đất trụ sở, cơ quan cấp đô thị khoảng 22 ha; đất giao thông đô thị khoảng 934 ha; đất hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị khoảng 85 ha; đất chuyển đổi cơ quan xí nghiệp dự kiến khoảng 38 ha; đất khu vực thực hiện theo kết luận của thanh tra khoảng 35 ha.

- Đất ngoài dân dụng: khoảng 3.597 ha.

b) Đất nông nghiệp và chức năng khác: khoảng 2.175 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này)

10. Định hướng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Định hướng khu, cụm công nghiệp, kho bãi:

- Tiếp tục phát triển lấp đầy 03 khu công nghiệp hiện có theo hướng công nghệ cao, quy mô khoảng 243,82 ha.

- Duy trì và lấp đầy 04 cụm công nghiệp: Ba Hàng, Thạch Khôi - Gia Xuyên, Việt Hòa và Ngọc Sơn. Quy hoạch mới 03 cụm công nghiệp: Tây Việt Hòa quy mô khoảng 66,2 ha; Tiền Tiến quy mô khoảng 75 ha, Đại Sơn - Ngọc Sơn quy mô khoảng 70 ha (trong đó diện tích thuộc thành phố khoảng 13,2 ha). Định hướng di chuyển cụm công nghiệp Cẩm Thượng và Ngô Quyền ra khỏi trung tâm thành phố, di dời các nhà máy xí nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong nội đô ra cụm công nghiệp mới đảm bảo môi trường khu trung tâm, chuyển đổi sử dụng đất xây dựng các khu hỗn hợp dịch vụ cho đô thị.

b) Định hướng phát triển các khu dân cư:

- Khu dân cư trong khu trung tâm đô thị hiện hữu: Duy trì cấu trúc hiện có, tăng cường cây xanh. Cải tạo chỉnh trang, nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Sử dụng hiệu quả các quỹ đất chuyển đổi, di dời xí nghiệp, cơ quan công sở để xây dựng công trình hỗn hợp, dịch vụ công cộng, công viên cây xanh, hệ thống bãi đỗ xe đảm bảo các điều kiện hạ tầng và môi trường đô thị.

- Khu dân cư phát triển đan xen (đô thị mới phía Tây và phía Đông): Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các khu vực dự án đang triển khai. Bố trí một số điểm công trình hỗn hợp, chung cư, nhà ở xã hội cao tầng làm điểm nhấn cho khu vực.

- Khu dân cư mới Liên Hồng, đô thị mới Đông Nam thành phố (Tân Hưng, Ngọc Sơn) khu vực 2 bên đường vành đai 1: Hình thành trên cơ sở phát triển các loại hình dịch vụ thương mại hậu cần cho các trung tâm y tế, trung tâm đào tạo, dịch vụ thể thao vui chơi giải trí. Mô hình nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, ký túc xá sinh viên, nhà ở cho chuyên gia, nhà biệt thự, hỗn hợp ở thương mại dịch vụ.

- Khu dân cư đô thị mới Nam Đồng: Đô thị sinh thái gắn với cảnh quan sông Hương.

- Khu vực dân cư đô thị phường Ái Quốc, Gia Xuyên (đô thị mới gắn với tuyến đường vành đai 1 thành phố và tỉnh lộ 390): Phát triển gắn với dịch vụ thương mại ven đường vành đai 1 thành phố và đường vành đai 5 thủ đô, đô thị dịch vụ thương mại hậu cần phục vụ cho khu công nghiệp.

- Khu đô thị dịch vụ phía Bắc (An Thượng): Phát triển dân cư gắn với dịch vụ cửa ngõ phía Bắc thành phố.

- Các khu dân cư làng xóm ngoại thành: Cải tạo và phát triển các khu dân cư trên nền cảnh quan nông nghiệp và tôn trọng cấu trúc tự nhiên.

c) Hệ thống trung tâm và phân bố các công trình công cộng:

- Trung tâm hành chính: Hoàn thiện trung tâm hành chính mới của tỉnh tại khu vực phía Nam sông Bạch Đằng (phường Trần Phú) và sắp xếp lại vị trí một số trụ sở làm việc của các sở ngành, đơn vị công lập khi di dời ra khu trung tâm hành chính tập trung. Tại vị trí các công trình hành chính cũ chuyển đổi chức năng thành các không gian, công trình công cộng, khu công viên cây xanh, trung tâm văn hóa thể dục thể thao, khu hỗn hợp thương mại dịch vụ nhằm tăng giá trị sử dụng đất, đảm bảo không tăng áp lực hạ tầng đô thị.

- Trung tâm văn hóa: Tăng cường xây dựng các công trình văn hóa của thành phố đáp ứng yêu cầu của đô thị loại 1; xây dựng khu trung tâm văn hóa mới phía Đông tại khu vực xã Quyết Thắng (quy mô khoảng 10 - 12 ha), bao gồm: Cung văn hóa, trung tâm triển lãm sáng tạo, hội nghị hội thảo...; xây dựng

các công trình văn hóa cấp đô thị (bảo tàng, thư viện, nhà hát...) tại khu vực xã Tiên Tiên; xây dựng đài tưởng niệm liệt sỹ gắn với công viên văn hóa mới của thành phố khu vực phía Nam đường vành đai 1.

- Trung tâm giáo dục đào tạo: Xây dựng hoàn thiện trường Đại học Hải Dương tại khu đô thị mới phía Tây (xã Liên Hồng). Hình thành trung tâm giáo dục, đào tạo tại khu vực dọc theo trục đường Vành đai 1 khu vực xã Gia Xuyên với quy mô khoảng 20 ha. Phát triển các cơ sở đào tạo về thể dục thể thao thành tích cao gắn với trung tâm thể dục thể thao mới tại khu vực phía Đông đại lộ Võ Nguyên Giáp. Cải tạo nâng cấp 09 trường trung học phổ thông hiện trạng, quy hoạch mới 05 trường trung học phổ thông đảm bảo theo quy mô và bán kính phục vụ.

- Trung tâm y tế: Di chuyển các cơ sở y tế của tỉnh ra khu vực xã Liên Hồng; quy hoạch mới các quỹ đất y tế tiếp giáp đường Vành đai 1 thành phố (tại khu vực các xã Liên Hồng, Gia Xuyên) để xây dựng bệnh viện với tổng quy mô khoảng 1.500 giường, hình thành trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ y tế chất lượng cao; di chuyển trung tâm y tế thành phố ra khu vực phường Hải Tân.

- Trung tâm thương mại dịch vụ: Quy hoạch mới cụm dịch vụ thương mại hỗn hợp ven đường vành đai 1, phía Nam thành phố, cụm dịch vụ hỗn hợp tại đô thị mới Nam Đồng; xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm tại khu vực xã Quyết Thắng. Mở rộng chợ đầu mối nông sản tại xã Gia Xuyên khoảng 4 ha; xây dựng chợ đầu mối nông sản phía Đông thành phố tại xã Quyết Thắng; xây dựng trung tâm dịch vụ logistic phía Nam thành phố quy mô khoảng 40 - 60 ha tại xã Ngọc Sơn và 01 khu logistic dịch vụ hậu cần, trung chuyển hàng hóa tại khu vực cửa ngõ phía Đông (nút giao đường vành đai 5 thủ đô) với quy mô khoảng 25 - 30 ha.

- Trung tâm thể dục thể thao: Hoàn thiện, cải tạo nâng cấp các công trình thể dục thể thao hiện có. Xây dựng khu trung tâm thể dục thể thao mới của tỉnh quy mô khoảng 30 ha tại khu vực phía Đông đường Võ Nguyên Giáp (phường Thạch Khôi và xã Liên Hồng), một khu trung tâm thể dục thể thao thành phố quy mô khoảng 10 ha tại khu vực phía Đông Nam thành phố (thuộc phường Tân Hưng) và trung tâm thể dục thể thao cấp đô thị tại khu vực phường Nam Đồng.

- Hệ thống công viên, cây xanh và khu vực ven sông:

+ Cải tạo chỉnh trang các khu công viên hiện có. Chuyển đổi khu sân vận động cũ của thành phố tại phường Trần Phú thành công viên cây xanh quy mô khoảng 1,5 ha; quy hoạch khu công viên trung tâm mới của thành phố tại phường Nguyễn Trãi quy mô khoảng 3 ha là công viên chuyên đề, khai thác không gian ngầm dưới các khu công viên này dành cho thương mại dịch vụ và

bãi đỗ xe; quy hoạch công viên phía Nam sông Sắt (phường Thạch Khê) là công viên thể thao tổng hợp gắn với các hoạt động thể dục thể thao của tỉnh; Công viên trung tâm mới của thành phố tại khu vực phía Bắc đường vành đai 1 thuộc phường Tân Hưng, quy mô khoảng 100 ha; công viên phía Đông thành phố quy mô khoảng 20 ha tại khu vực xã Quyết Thắng; công viên sinh thái kết hợp dịch vụ du lịch sinh thái quy mô khoảng 30 ha tại khu vực xã Tiên Tiến.

+ Khu vực ven sông Thái Bình và sông Sắt: Bảo vệ hành lang thoát lũ và đê ven sông Thái Bình. Dành các quỹ đất ven sông không nằm trong phạm vi bảo vệ đê điều và hành lang thoát lũ để xây dựng đô thị dịch vụ ven sông và điểm nhấn cho đô thị. Quy hoạch công viên sinh thái thể dục thể thao (sân golf) khu vực ven sông Thái Bình (phường Nam Đồng), công viên thể dục thể thao (sân golf) khu vực ven sông Sắt (xã Liên Hồng). Khai thác các diện tích đất ven sông Sắt phục vụ mục đích thể thao và du lịch, ưu tiên dành quỹ đất cho cây xanh thể dục thể thao, cây xanh công cộng, cây xanh chuyên đề (sân golf, sân tập golf...), thương mại dịch vụ và công trình công cộng.

d) Hệ thống trung tâm du lịch - di tích, tôn giáo: Phát huy giá trị du lịch dọc sông Thái Bình và sông Sắt. Bảo tồn giá trị thành Đông, xây dựng trung tâm du lịch, dịch vụ gắn kết với tua tuyến du lịch trong tỉnh. Khai thác hiệu quả quỹ đất 200 ha ngoài đê khu vực phường Nhị Châu và phường Nam Đồng với chức năng văn hóa thể thao, dịch vụ giải trí đảm bảo an toàn hành lang thoát lũ. Quy hoạch mới các khu du lịch gắn với sông Hương và vùng sinh thái nông nghiệp Quyết Thắng, Tiên Tiến.

đ) Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn: Các khu vực dân cư làng xóm hiện hữu, cần tuân thủ các định hướng quy hoạch chung thành phố, bảo tồn các cấu trúc làng xóm hiện hữu có giá trị, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Phát huy hiệu quả các quỹ đất nông nghiệp đảm bảo thủy lợi, thoát nước, ổn định sản xuất trong quá trình đô thị hóa. Phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch sinh thái và du lịch nông nghiệp.

11. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng hạ tầng kỹ thuật xanh, thông minh

Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật xanh, ứng dụng khoa học công nghệ, tạo nền tảng cho phát triển bền vững và xây dựng đô thị dịch vụ du lịch quốc tế. Bố trí các trung tâm điều hành tập trung để quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Lựa chọn giải pháp thiết kế hạ tầng đô thị phù hợp với đặc điểm điều kiện tự nhiên của từng khu vực, khuyến khích sử dụng vật liệu, năng lượng tái tạo, hạn chế cứng hóa bề mặt đô thị để tăng cường khả năng thấm nước tự nhiên. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được thiết kế theo hướng phân tán, cân bằng cho từng khu vực, xử lý môi trường theo từng khu vực, bố trí hệ thống

hồ điều hòa và kênh thoát nước mặt theo các lưu vực để hỗ trợ thoát nước mặt và tạo cảnh quan đô thị.

b) Định hướng quy hoạch giao thông

- Giao thông đối ngoại

+ Đường bộ: Nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới các tuyến giao thông quốc lộ, tỉnh lộ, đường hướng tâm, vành đai tạo thành mạng giao thông hoàn chỉnh, kết nối hợp lý với mạng lưới giao thông quốc gia, các tỉnh, thành phố trong khu vực. Điều chỉnh hướng tuyến và xây dựng mới các tuyến đường: vành đai I, vành đai II thành phố Hải Dương và tuyến đường vành đai V vùng thủ đô Hà Nội cho phù hợp với định hướng phát triển chung của đô thị.

+ Đường sắt: Tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng: Hướng tuyến giữ nguyên hiện tại, từng bước đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách. Cải tạo nhà ga Hải Dương, Tiên Trung. Đường sắt cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (không nằm trong ranh giới thành phố Hải Dương) dự kiến quy hoạch song song tuyến đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng phía Nam thành phố, xây mới một nhà ga tại Gia Lộc.

+ Đường thủy: Nâng cấp, cải tạo luồng lạch sông Thái Bình đạt cấp II, sông Sặt đạt cấp IV. Nâng cấp, cải tạo 02 cảng tổng hợp trên sông Thái Bình: cảng Cống Câu và cảng Tiên Kiềm. Xây mới: 03 cảng tổng hợp trên sông Thái Bình, 05 bến thuyền trên sông Sặt và 05 bến thuyền trên sông Thái Bình.

- Giao thông đô thị

+ Khu vực trung tâm thành phố hiện hữu: Tôn trọng hiện trạng, hạn chế mở mới, mở rộng đường, cải tạo các nút giao thông gây ùn tắc. Mặt cắt ngang đường từ 17,5 m - 30 m.

+ Xây dựng các trục đường chính kết nối từ trung tâm hiện hữu ra các khu đô thị phía Đông và phía Nam của thành phố, mặt cắt ngang đường từ 25 m - 40 m.

+ Khu vực ngoại thành: Xây dựng giao thông nông thôn đáp ứng theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới kết nối giao thông đô thị.

- Công trình giao thông

+ Bến xe: Nâng cấp, cải tạo bến xe Hải Dương (khu vực đường Hồng Quang). Từng bước chuyển đổi bến xe Hải Dương, bến xe Hải Tân và bến xe phía Tây thành điểm trung chuyển giao thông công cộng kết hợp bãi đỗ xe. Xây dựng mới các bến xe liên tỉnh đặt ở vị trí cửa ngõ ra vào của thành phố.

+ Bãi đỗ xe: Quy hoạch các bãi đỗ xe công cộng tại các điểm đầu mỗi giao thông, công trình hành chính, công viên, chợ và các công trình thương mại dịch vụ. Quy mô đảm bảo tiêu chuẩn và nhu cầu về bãi đỗ xe.

+ Cầu: Xây dựng 04 cầu mới qua sông Thái Bình (tổng số 7 cầu) và 03 cầu mới qua sông Sắt (tổng số 8 cầu) nối khu vực trung tâm hiện hữu với khu vực phía Đông và phía Bắc. Cải tạo, mở rộng các cầu hiện có và hệ thống đường dẫn đảm bảo yêu cầu an toàn giao thông.

+ Nút giao thông: Xây dựng mới 15 nút giao thông khác mức (tổng số 18 nút khác mức) giữa các tuyến đường bộ đối ngoại và giữa đường bộ đối ngoại với hệ thống đường sắt. Cải tạo một số nút giao thông tiềm ẩn nguy cơ ùn tắc giao thông: nút giao quốc lộ 5 - Đại lộ Võ Nguyên Giáp; nút giao đường Thanh Niên - quốc lộ 5, nút giao giữa đường Ngô Quyền - quốc lộ 5.

- Giao thông công cộng: Xây dựng các tuyến buýt nhanh, buýt thường, từng bước sử dụng phương tiện xe buýt thân thiện với môi trường...

c) Định hướng quy hoạch cao độ nền xây dựng

- Quy hoạch cao độ xây dựng nền các khu vực đô thị phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mặt hiện có, tận dụng địa hình tự nhiên, ưu tiên giữ lại hệ thống cây xanh mặt nước hiện có.

- Đối với những khu vực đã xây dựng ổn định: Giữ nguyên cao độ san nền hoặc chỉ san nền cục bộ phù hợp với hiện trạng xây dựng và điều kiện khu vực, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến thoát nước mặt của khu vực.

- Đối với khu vực xây dựng mới:

+ Phía hữu ngạn sông Thái Bình: $H_{xdmin} \geq +3,0$ m.

+ Phía tả ngạn sông Thái Bình: Phía Bắc tả ngạn sông Thái Bình: $H_{xdmin} \geq +2,8$ m, phía Đông tả ngạn sông Thái Bình: $H_{xdmin} \geq +2,6$ m.

d) Định hướng quy hoạch thoát nước mặt

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa phải đảm bảo thoát nước mưa trên toàn lưu vực. Hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn tại các khu vực xây dựng mới và hệ thống nửa riêng tại các khu vực hiện trạng.

- Thu gom hệ thống thoát nước mặt theo 5 lưu vực thoát ra các kênh mương hở, hồ điều hòa, trạm bơm tiêu trước khi thoát ra sông Thái Bình, sông Sắt, sông Thượng Đát, sông Tiên Tiến, sông Lai Vu, sông Hương... Trên các trục tiêu chính, khuyến khích bố trí hồ điều tiết tại các vị trí thuận lợi để giảm tiết diện hệ thống thoát nước, lưu giữ nước phục vụ các nhu cầu phi sinh hoạt, cải thiện điều kiện vi khí hậu của khu vực.

- Tăng cường áp dụng giải pháp thoát nước xanh, bền vững, tích trữ và tái sử dụng nước mưa. Cải tạo thường xuyên các tuyến mương, công thoát nước, ao, hồ. Tập trung các khu vực thấp trũng xây mới các hồ điều hòa tại các khu vực phía Nam, phía Bắc và phía Đông. Ứng dụng các giải pháp công nghệ thông minh trong công tác quản lý hệ thống thoát nước mặt.

đ) Định hướng quy hoạch cấp điện, năng lượng

- Nhu cầu cấp điện đến năm 2040 khoảng 674,01MW, tương đương 749 MVA ($\text{Cos}\Phi=0.9$).

- Sử dụng nguồn điện quốc gia từ các trạm biến áp có tại khu vực. Xây dựng mới 6 trạm 110kV: Trạm biến áp 110kV Tứ Minh, trạm biến áp 110kV Khu đô thị phía Nam, trạm biến áp 110kV cầu Hàn, trạm biến áp 110kV Nam Đồng, trạm biến áp 110kV Ecopark, nối cấp Hải Dương. Thay máy nâng công suất 4 trạm 110kV hiện có.

- Mạng lưới cao thế: Lưới 110kV: cần quyết tâm cải tạo và di dời theo các tuyến giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn vận hành lưới điện. Thiết kế lưới điện 110kV sẽ đảm bảo tiêu chí N-1, mỗi trạm 110kV được cấp điện từ 2 đường dây 110kV trở lên.

- Lưới trung áp: Từng bước cải tạo về cấp điện áp 22kV.

- Lưới hạ thế: Lưới điện hạ thế xây dựng mới ở các khu đô thị và khu vực trong trung tâm thành phố bố trí đi ngầm trong các hào cáp tiêu chuẩn. Các trạm biến áp hạ áp tại các khu vực trung tâm thành phố, khu du lịch và các khu đô thị mới sử dụng các loại trạm kios kiểu kín hợp bộ.

- Chiếu sáng đô thị: Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng. Đối với chiếu sáng các công trình giao thông, chiếu sáng các công trình công cộng, khu trung tâm vui chơi và chiếu sáng quảng cáo, lễ hội tổ chức thiết kế chiếu sáng mang đặc trưng riêng để tạo cảnh quan đô thị. Trang bị hệ thống điều khiển tự động, tập trung cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, chiếu sáng tại các công trình kiến trúc, các điểm nhấn không gian đô thị.

e) Định hướng quy hoạch hạ tầng thông tin truyền thông

- Phát triển, nâng cao chất lượng mạng lưới bưu chính, kết hợp cung cấp các dịch vụ công ích với các dịch vụ thương mại đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội. Tăng cường triển khai đồng bộ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội.

- Nâng cấp công nghệ chuyển mạch. Phát triển mạnh hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, tốc độ cao, băng thông rộng, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng dụng hiệu quả công nghệ điện toán đám mây cập nhật xu hướng của thế giới.

- Nghiên cứu đầu tư phát triển khu công nghệ thông tin tập trung, công viên phần mềm gắn với các trung tâm lưu trữ, xử lý và cung cấp dữ liệu, dịch vụ công nghệ thông tin cho thị trường; xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh gắn với trung tâm hành chính tỉnh.

- Xây dựng mạng truyền dẫn đồng bộ, có tính dự phòng đảm bảo an toàn khi nhu cầu tăng đột biến vào dịp lễ hội hoặc khi có thiên tai, sự cố xảy ra. Tạo nền tảng về hạ tầng truyền dẫn số liệu cho việc triển khai đô thị thông minh tại thành phố Hải Dương.

g) Định hướng quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước toàn thành phố đến năm 2030 khoảng 152.000 m³/ngày đêm, đến năm 2040 khoảng 236.000 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Khai thác nguồn nước sông Thái Bình và sông Lai Vu để cấp nước sinh hoạt và sản xuất.

- Các công trình đầu mối:

+ Giữ nguyên công suất hiện có nhà máy nước Cẩm Thượng đến năm 2030: 42.000 m³/ngày đêm, đến năm 2040 cải tạo nâng công suất lên 50.000 m³/ngày đêm, nguồn nước sông Thái Bình.

+ Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước ORET đến năm 2030 lên 80.000 m³/ngày đêm, đến năm 2040 lên 125.000 m³/ngày đêm, nguồn nước sông Thái Bình.

+ Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Việt Hoà đến năm 2030: 100.000 m³/ngày đêm, đến năm 2040 cải tạo nâng công suất lên 125.000 m³/ngày đêm nguồn nước sông Thái Bình.

+ Giữ nguyên công suất nhà máy nước Thanh Sơn đến năm 2030: 20.000 m³/ngày đêm, đến năm 2040 nâng lên: 25.000 m³/ngày đêm, nguồn nước sông Thái Bình.

+ Nhà máy nước Viwaseen 6 cải tạo, nâng công suất đến năm 2030 - 2040 lên 50.000 m³/ngày đêm, nguồn nước sông Lai Vu.

+ Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Tiên Tiến đến năm 2030: 5.000 m³/ngày đêm, đến năm 2040: 10.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Kỳ Sơn đến năm 2030: 5.000 m³/ngày đêm, đến năm 2040: 10.000 m³/ngày đêm, nguồn nước sông Thái Bình.

+ Nhà máy nước Quyết Thắng dự kiến cải tạo thành trạm bơm tăng áp, nguồn nước sạch lấy từ nhà máy nước Tiên Tiến và bổ sung thêm nguồn nước sạch từ nhà máy nước ORET và Việt Hòa cấp về.

- Mạng lưới cấp nước: Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng khép kín và một số mạng nhánh. Mạng lưới truyền dẫn cấp 1 hiện có đường kính từ $\varnothing 280 \text{ mm} \div \varnothing 800 \text{ mm}$, mạng lưới phân phối cấp 2 có đường kính từ $\varnothing 100 \text{ mm} \div \varnothing 250 \text{ mm}$. Thiết kế mới các tuyến ống truyền tải $\varnothing 500 \text{ mm} \div \varnothing 1000 \text{ mm}$ và đường ống phân phối cấp 2 đảm bảo cấp nước tới các hộ tiêu thụ.

h) Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý nước thải

- Tổng lượng nước thải cần thu gom và xử lý đến năm 2040 khoảng $135.568 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt dự kiến đến năm 2040 khoảng $125.250 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Các khu dân cư nội thành hiện có đã có hệ thống thoát nước chung sẽ xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng (hệ thống cống bao) tách nước thải đưa về các nhà máy xử lý; các khu vực xây dựng mới sẽ xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng.

- Toàn bộ phạm vi thành phố chia thành 07 lưu vực thoát nước thải lớn, trong đó: 04 lưu vực phía Nam và 03 lưu vực phía Bắc sông Thái Bình:

+ Lưu vực Nam sông Thái Bình: Toàn bộ nước thải sinh hoạt của lưu vực này được thu gom về 05 nhà máy xử lý nước thải đô thị có công suất $58.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (đến năm 2040).

+ Lưu vực Bắc sông Thái Bình: Toàn bộ nước thải sinh hoạt của lưu vực này được thu gom về 04 nhà máy xử lý nước thải đô thị với tổng công suất khoảng $36.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (đến năm 2040).

- Các khu vực nông thôn và khu vực dân cư phân tán, nước thải được xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả ra hệ thống chung.

- Nước thải sản xuất: Tổng lượng nước thải sản xuất dự kiến đến năm 2040 đạt khoảng $10.276 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Nước thải các nhà máy được xử lý sơ bộ trong nhà máy sau đó đưa về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung của khu, cụm công nghiệp đạt QCVN 40:2011 trước khi xả ra môi trường bên ngoài.

- Nước thải y tế: Nước thải y tế cần được thu gom và xử lý riêng trong từng bệnh viện đạt QCVN28/2010/BTNMT trước khi thoát ra hệ thống thoát nước bên ngoài.

i) Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn

- Tổng lượng chất thải rắn phát sinh đến năm 2040 khoảng 959,7 tấn/ngày.
- Tất cả các loại hình chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn. Chất thải rắn công nghiệp và y tế nguy hại phải thu gom, vận chuyển và xử lý riêng.
- Nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải rắn Việt Hồng (huyện Thanh Hà), tổng công suất 1000 tấn/ngày (đến năm 2040) với công nghệ xử lý hiện đại đảm bảo tiêu chuẩn môi trường (ưu tiên công nghệ đốt có thu hồi năng lượng).
- Về chất thải rắn xây dựng, trong giai đoạn đầu, đưa về khu xử lý chất thải rắn xây dựng tại gần Đò Hàn, quy mô khoảng 3 ha với công nghệ tái chế thành vật liệu xây dựng và chôn lấp.

k) Định hướng quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ

Dự báo nhu cầu đất nghĩa trang đến năm 2040 khoảng 40 ha.

Nâng cấp chỉnh trang 02 nhà tang lễ cấp thành phố hiện có tại Cầu Cường và phố Tuệ Tĩnh.

Đối với các nghĩa trang hiện có trong phạm vi nội thành: Chỉ tiếp nhận mộ cát táng, hỏa táng và tiến tới dùng chôn cất hung táng tại các nghĩa trang trong nội thành. Khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng.

Quy hoạch chỉnh trang nghĩa trang Cầu Cường, tổng diện tích 10 ha, có sử dụng công nghệ hỏa táng đảm bảo quy chuẩn môi trường.

Nghĩa trang mới được quy hoạch theo hình mô hình “công viên nghĩa trang”, có công trình hỏa táng. Dự kiến quy hoạch nghĩa trang cấp vùng phục vụ cho thành phố Hải Dương tại khu vực Chí Linh có quy mô trên 30 ha.

l) Định hướng quy hoạch không gian, hạ tầng kỹ thuật ngầm

Xây dựng hệ thống không gian ngầm tại các công trình công cộng, dịch vụ, nhà cao tầng, kết nối với bãi đỗ xe và hầm đi bộ ngầm để tạo thành một không gian ngầm hoàn chỉnh, phục vụ nhu cầu của người dân đô thị và du khách tại các khu vực trung tâm đô thị.

Định hướng khai thác không gian ngầm dưới các khu công viên trung tâm cho chức năng thương mại dịch vụ và bãi đỗ xe.

Xây dựng bố trí bãi đỗ xe ngầm ở những vị trí có khả năng kết nối với khu vực xây dựng công trình công cộng ngầm, khu chung cư; ưu tiên xây dựng lối đi bộ ngầm kết nối giữa các khu thương mại, dịch vụ và tại các nút giao thông

chính trên tuyến quốc lộ 5, trục Bắc Nam 30 - 10, đường vành đai 1 thành phố và tại các khu vực đô thị có mật độ cao.

Bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm tại các tuyến giao thông chính của đô thị có mật độ đường dây, đường ống ngầm đi qua với chức năng chủ yếu là truyền dẫn sẽ được quy hoạch vào hệ thống tuynen chính, dọc một số tuyến như: Quốc lộ 5, đường vành đai 1 thành phố, các tuyến đường liên khu vực, khu vực, đường trong khu dân cư có thể bố trí các tuynen phân phối, hào kỹ thuật, công bê cấp,... phục vụ kết nối tới công trình sử dụng.

12. Giải pháp bảo vệ môi trường

Thực hiện các giải pháp đồng bộ để bảo vệ môi trường, nguồn nước, hệ sinh thái tự nhiên trên địa bàn thành phố Hải Dương.

Kiểm soát, quản lý các hoạt động phát thải, thu gom, xử lý ô nhiễm; giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường; kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng đô thị và công nghiệp.

Thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; áp dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật; xây dựng kế hoạch thích ứng biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch phòng chống sự cố môi trường đặc biệt tại khu vực phát triển công nghiệp, khu vực xử lý nước thải, khu vực cảng, khai thác dịch vụ, cảnh quan ven sông,... và các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật quan trọng khác trong thành phố.

13. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư (đợt đầu đến năm 2030):

- Hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung đô thị; điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch xây dựng; Đề án di dời trụ sở một số cơ quan ban ngành trong thành phố.

- Thực hiện cải tạo chỉnh trang các khu vực đô thị hiện hữu, nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng các quỹ đất hiện có; phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông kết nối đô thị như: Xây dựng hoàn thiện tuyến đường vành đai 1, đường trục chính Bắc Nam ở phía Nam cầu Lộ Cương, kết nối với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

- Phát triển và nâng cao chất lượng không gian ven sông Thái Bình và sông Sắt; hoàn thiện các tuyến đường ven sông, không gian công cộng và dịch vụ công cộng ven sông; mở rộng đô thị về phía Đông (Nam Đồng - Quyết Thắng), phía Nam (Liên Hồng - Thạch Khôi) và mở rộng kết nối về phía Bắc với huyện Nam Sách.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng mở rộng các cụm công nghiệp; xây dựng trung tâm logistic - dịch vụ hậu cần kho bãi trung chuyển hàng hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương:

- Hoàn thiện hồ sơ, các nội dung thuyết minh, bản vẽ, quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch theo đúng quy định (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Xây dựng đóng dấu thẩm định trước khi tổ chức công bố công khai theo quy định).

- Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; lưu trữ và lưu giữ hồ sơ Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 được duyệt theo quy định.

- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của nội dung, thông tin và các số liệu của hồ sơ đồ án Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040, không hợp thức các sai phạm. Các nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng phải bảo đảm phù hợp với Quy hoạch cấp trên có liên quan. Quy hoạch sử dụng đất phải bảo đảm thống nhất với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ cho tỉnh Hải Dương theo đúng quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 được duyệt và các quy hoạch, quy chế liên quan bảo đảm tuân thủ đúng các quy định pháp luật.

- Tổ chức rà soát và lập các chương trình, khu vực và kế hoạch phát triển đô thị, lập thiết kế đô thị các tuyến đường, trực cảnh quan đô thị quan trọng; tổ chức lập và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Hải Dương làm cơ sở cho quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, lập mới các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị phù hợp với đồ án quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, các định hướng, tính chất và các quy chuẩn quy phạm hiện hành.

- Xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, tài chính, đất đai để thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư.

- Chịu trách nhiệm: Đánh giá, rà soát hiện trạng, số liệu, bản vẽ; xem xét các quy hoạch và dự án đã được phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đảm bảo phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương được duyệt (trong trường hợp không đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung thành phố Hải Dương, cần xem xét thực hiện theo đúng quy định pháp luật),

đảm bảo phù hợp với các định hướng của thành phố và của quốc gia; đảm bảo thận trọng, chặt chẽ, phù hợp quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất thành phố và của quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, phù hợp chương trình phát triển đô thị, nhà ở của thành phố, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Trong quá trình tổ chức triển khai Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đối với định hướng phát triển các khu vực đặc thù (khu vực thực hiện theo kết luận thanh tra, khu vực chuyển đổi các cơ quan, xí nghiệp trong nội thị) phải đảm bảo các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo các nguyên tắc nâng cao chất lượng sống cho khu vực, phải quan tâm bố trí quỹ đất cho phát triển các công trình dịch vụ công cộng, cây xanh, thể dục thể thao, hạ tầng xã hội cấp đô thị, phù hợp với các định hướng phát triển theo Quy hoạch tỉnh Hải Dương và các quy hoạch ngành xác định.

- Khi thực hiện điều chỉnh quy hoạch, dự án theo Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; không gây thất thoát lãng phí, tính toán đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật đô thị, bảo vệ cảnh quan môi trường và đảm bảo sự đồng thuận của cộng đồng dân cư; phát triển hài hòa, giữ gìn cảnh quan môi trường, đáp ứng về an ninh - quốc phòng.

2. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo thẩm định đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040. Giao Bộ Xây dựng lưu trữ và lưu giữ hồ sơ Quy hoạch được duyệt; hướng dẫn và thường xuyên, định kỳ kiểm tra việc thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 được duyệt tuân thủ đúng quy định pháp luật.

3. Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 phải kế thừa Quy hoạch trước đây, việc điều chỉnh thay đổi phải đánh giá tác động. Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và pháp luật nếu xảy ra xung đột, tranh chấp.

4. Giao các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương trong việc triển khai thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 được duyệt, xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng khung chính của thành phố Hải Dương, triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị tại địa phương, đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất, tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Quốc phòng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hải Dương;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Dương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, NN, NC, V.I, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuấn

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà